

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2018/DSST

Ngày: 17/7/2018

Về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ngọc Thu.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Văn Đến

Bà Trần Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Hồng Lánh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 325/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định số: 78/2018/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.A;

Địa chỉ: Số 130, P. Đ. L, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông V.M.T- chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông N.T.T- chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Trà Vinh (Theo quyết định ủy quyền số 1206/QĐ-DAB-PC do Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP ký ngày 12/07/2016 về việc ủy quyền thường xuyên đại diện Ngân hàng TMCP thực hiện các thủ tục bán đấu giá tài sản bảo đảm, khởi kiện, thi hành án).

Địa chỉ: Số 27, Nguyễn Đáng, khóm 10, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Ủy quyền lại cho: Ông Trần Văn Lộc - Trưởng phòng Quản lý tín dụng (Văn bản ủy quyền số: 80/QĐ-DAB-TVH ngày 14/12/2017).

Bị đơn: Bà D. T. K. D, sinh năm 1974 (vắng).

Địa chỉ: Ấp Ô C A, xã LH, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Trong đơn khởi kiện ngày 16/10/2017, cũng như quá trình giải quyết vụ án, đơn ông Trần Văn Lộc đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/01/2014, Ngân hàng TMCP Đ.A– Chi nhánh Trà Vinh cho bà D. T. K. D vay số tiền là 100.000.000đ, theo hợp đồng vay vốn số K1313/1 ngày 16/01/2014, với lãi suất 13/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay bổ sung vốn nuôi bò, thời hạn vay 11 tháng (từ ngày 16/01/2014, ngày đến 16/12/2014);

Để đảm bảo nợ vay bà D. T. K. D đã thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp số K0021-14/TC ngày 15/01/2014 như sau:

- Quyền sử dụng đất chuyên trồng lúa nước diện tích 1.843m², thửa 1084 (trước đây thuộc thửa 3541), tờ bản đồ số 29, tọa lạc xã LH A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 648108 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp cho bà D. T. K. D cấp ngày 23/7/2010;

- Quyền sử dụng đất chuyên trồng lúa nước diện tích 134m² thửa 1080, tờ bản đồ số 29, tọa lạc LH A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng số BM 937029 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp cho bà D. T. K. D cấp ngày 08/11/2012.

- Quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm diện tích 36m² thửa 1081, tờ bản đồ số 29, tọa lạc LH A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng số BM 937028 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp cho bà D. T. K. D cấp ngày 08/11/2012.

Sau khi vay từ ngày 16/01/2014 đến ngày 15/8/2017, bà D. T. K. D có đóng lãi cho Ngân hàng với số tiền 12.061.109 đồng (Mười hai triệu không trăm sáu mươi một ngàn một trăm lẻ chín đồng).

Hiện tại bà D. T. K. D đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngân hàng đã nhiều lần cử cán bộ đôn đốc thu hồi nợ, cho cam kết trả nợ nhưng bà Diễm vẫn không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng TMCP Đ.A– Chi nhánh Trà Vinh khởi kiện yêu cầu bị đơn bà D. T. K. D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ.A– Chi nhánh Trà Vinh tổng số tiền của hợp đồng tính đến ngày 17/7/2018 là 170.958.333 đồng. Trong đó:

- + Nợ gốc: 100.000.000 đồng;
- + Lãi trong hạn 0 đồng
- + Tiền lãi quá hạn 70.958.333 đồng

Đồng thời buộc bà D. T. K. D phải trả lãi tiếp kể từ ngày 18/7/2018 cho đến khi tất toán số tiền vốn của hợp đồng đã ký.

Trong trường hợp bà Diễm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho NGÂN HÀNG TMCP Đ.A – Chi nhánh Trà Vinh thì NGÂN HÀNG TMCP Đ.A- Chi nhánh Trà Vinh được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi các tài sản đã thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho NGÂN HÀNG TMCP Đ.A- Chi nhánh Trà Vinh.

Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà D. T. K. D tại Ngân hàng TMCP Đông A- Chi nhánh Trà Vinh thì bà D. T. K. D tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho NGÂN HÀNG TMCP Đ.A – Chi nhánh Trà Vinh.

Đối với bị đơn bà D. T. K. D: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác minh được biết bà Diễm đã đi khỏi địa phương từ năm 2015, không đăng ký tạm vắng và cũng không thông báo địa chỉ nơi cư trú hiện nay cho địa phương và Ngân hàng biết. Bà Diễm hiện nay vắng mặt tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc, vì vậy Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành hòa giải được.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và các đương sự đảm bảo đúng quy định, về người tham gia tố tụng Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, nên việc xét xử đúng pháp luật.

Tuy nhiên có vi phạm về thời hạn xét xử tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXXST- DS ngày 05/6/2018, gửi chậm cho Viện kiểm sát 11 ngày. Vi phạm Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát phân tích và nhận định các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa vì đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 305, 342, 343, Điều 471, 476, 715, 717, 719, 721 Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.A- Chi nhánh tỉnh Trà Vinh;

Buộc bà D. T. K. D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ.A- Chi nhánh tỉnh Trà Vinh tổng số tiền 170.958.333 đồng. Trong đó:

+ Vốn gốc 100.000.000 đồng ;

+ Lãi quá hạn 70.958.333 đồng.

Bà D. T. K. D không trả thì NGÂN HÀNG TMCP Đ.A- chi nhánh Trà Vinh đề nghị Chi cục thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp.

Ngoài ra, đương sự còn phải chịu án phí, chi phí thẩm định khảo sát theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn (Ngân hàng TMCP Đ.A- Chi nhánh tỉnh Trà Vinh) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà D. T. K. D phải trả tiền đã vay theo hợp đồng vay vốn số K1313/1 ngày 16/01/2014. Bị đơn có nơi đăng ký thường trú tại ấp Ô C A, xã LH, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã đi khỏi địa phương từ khoản 2015 mà không chuyển hộ khẩu, không đăng ký tạm vắng và cũng không thông báo địa chỉ nơi cư trú hiện nay cho chính quyền địa phương cũng như nguyên đơn được biết. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà D. T. K. D.

[2] Về nội dung:

- Theo Quy định tại điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, do giao dịch dân sự phát sinh từ trước ngày 01/01/2017 nên quan hệ pháp luật về nội dung của vụ án được điều chỉnh bởi các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005.

- Xét hợp đồng vay vốn số K1313/1 ngày 16/01/2014 giữa nguyên đơn và bị đơn hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo hợp đồng tín dụng trên, bị đơn vay của nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng. Mục đích vay; bổ sung chăn nuôi bò, thời hạn vay 11 tháng, thời hạn trả nợ 16/12/2014. Lãi suất cho vay 13%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn chỉ thanh toán được một phần lãi trong hạn cho nguyên đơn là 12.061.109 đồng, ngoài ra không trả vốn và lãi tiếp theo. Mặc dù đã được Ngân hàng nhắc nhở và bị đơn có cam kết. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng về việc vay tài sản quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005. Vì vậy yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ, chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 305, 342, 343, Điều 471, 476, 715, 717, 719, 721 Bộ luật dân sự năm 2005, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn; buộc bị đơn bà D. T. K. D phải trả cho NGÂN HÀNG TMCP Đ.A- Chi nhánh Trà Vinh 170.958.333 đồng. Trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 17/7/2018 là 70.958.333

đồng. Từ ngày 18/7/2018, tiếp tục tính quá hạn trên nợ gốc theo quy định của hợp đồng tín dụng.

Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành. Căn cứ vào Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 305, 342, 343, Điều 471, 476, 715, 717, 719, 721 Bộ luật dân sự năm 2005, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật nên chấp nhận.

Hội đồng xét xử ghi nhận thiếu sót có vi phạm về thời hạn xét xử tại Điều 203 và chậm gọi Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự, nghiêm túc khắc phục thiếu sót vi phạm này.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định khảo sát theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 305, 342, 343; Điều 471, 476, 715, 717, 719, 721 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.A- Chi nhánh Trà Vinh.

Buộc bà D. T. K. D phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.A- Chi nhánh Trà Vinh tổng số tiền gốc và lãi đến ngày 17/7/2018 là 170.958.333 đồng. Trong đó:

- + Nợ gốc 100.000.000 đồng ;
- + Lãi trong hạn 0 đồng
- + Tiền lãi quá hạn 70.958.333 đồng

(Ngân hàng TMCP Đ.A - Chi nhánh tỉnh Trà Vinh là đơn vị được nhận khoản tiền này).

Kể từ ngày 18/7/2018, đối với số nợ gốc chưa trả, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi theo mức lãi suất được thỏa thuận quá hạn (lãi suất chậm trả) được ghi trong hợp đồng tín dụng số K1313/1 ngày 16/01/2014 nhưng không vượt quá

150% lãi suất cho vay của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Trong trường hợp bà D. T. K. D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho NGÂN HÀNG TMCP Đ.A – Chi nhánh Trà Vinh thì Ngân hàng TMCP Đ.A- Chi nhánh Trà Vinh được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi các tài sản đã thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất chuyên trồng lúa nước diện tích 1.843m², thửa 1084 (trước đây thuộc thửa 3541), tờ bản đồ số 29, tọa lạc xã LH A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 648108 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp cho bà D. T. K. D cấp ngày 23/7/2010;

- Quyền sử dụng đất chuyên trồng lúa nước diện tích 134m² thửa 1080, tờ bản đồ số 29, tọa lạc LH A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 937029 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp cho bà D. T. K. D cấp ngày 08/11/2012.

- Quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm diện tích 36m² thửa 1081, tờ bản đồ số 29, tọa lạc LH A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 937028 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp cho bà D. T. K. D cấp ngày 08/11/2012 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á- Chi nhánh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về chi phí thẩm định khảo sát: Buộc bà D. T. K. D phải chịu 250.000 đồng. Số tiền này NGÂN HÀNG TMCP Đ.A- Chi nhánh Trà Vinh đã nộp tạm ứng 1.000.000 đồng. Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu từ bà D. T. K. D 250.000 đồng để giao lại cho NGÂN HÀNG TMCP Đ.A- Chi nhánh Trà Vinh. NGÂN HÀNG TMCP Đ.A - Chi nhánh Trà Vinh liên hệ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để nhận lại 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà D. T. K. D phải chịu 8.547.916 đồng (Tám triệu năm trăm bốn mươi bảy ngàn chín trăm mười sáu đồng).

Ngân hàng TMCP Đ.A- Chi nhánh tỉnh Trà Vinh không phải chịu án phí. Hoàn trả cho NGÂN HÀNG TMCP Đ.A- Chi nhánh Trà Vinh số tiền đã nộp tạm ứng án phí 3.818.958 đồng theo biên lai số 0013746 ngày 06/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, NGÂN HÀNG TMCP Đ.A- Chi nhánh Trà Vinh là đơn vị được nhận khoản tiền này.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn bà D. T. K. D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND H. Châu Thành;
- CC THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Thị Ngọc Thu

